

Số: ~~5743~~/QĐ-UBND

Mê Linh, ngày ~~16~~ tháng 9 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách người đủ điều kiện, không đủ điều kiện  
dự tuyển dụng viên chức Giáo dục thuộc huyện Mê Linh năm 2023**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 29/11/2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc huyện Mê Linh năm 2023;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường: THCS, Tiểu học công lập thuộc huyện Mê Linh năm 2023 tại Tờ trình số ~~342~~/TTr-HĐTD ngày 16/9/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách 292 người đủ điều kiện, 45 người không đủ điều kiện dự tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường: THCS, Tiểu học công lập thuộc huyện Mê Linh năm 2023.

(Có Biểu 1 và Biểu 2 kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng tuyển dụng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và những người có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thực hiện./. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- CPVP;
- Lưu: VT, NV (T).8b 

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Anh Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÊ LINH**

**BIỂU 1**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số **5773** /QĐ-UBND ngày 16/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh)

| Số TT | Họ và đệm       | Tên   | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú   | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CQ...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|-------|-----------------------|-----------|----------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 1     | Nguyễn Hằng     | Hà    | 13/01/1989            | Nữ        | Chu Phan, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | VHVL                                            | GV                                     | Anh                  | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 2     | Lê Thị          | Hoa   | 23/01/1984            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh    | ĐH                             | Tiếng Anh Sư phạm           | VHVL                                            | GV                                     | Anh                  | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 3     | Nguyễn Thị      | Toan  | 19/9/1995             | Nữ        | Vĩnh Phúc            | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | VHVL                                            | GV                                     | Anh                  | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 4     | Lê Hải          | Yến   | 06/12/1994            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh  | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 5     | Nguyễn Thị      | Nhung | 18/08/1995            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh  | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Liên Mạc A              | Không                            |
| 6     | Lê Thị Bích     | Thủy  | 21/10/1991            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Liên Mạc A              | Không                            |
| 7     | Lê Ngọc         | Lan   | 07/12/1999            | Nữ        | Quang Minh, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Mê Linh                 | Không                            |
| 8     | Nguyễn Thị Hồng | Điệp  | 12/11/1992            | Nữ        | Thanh Xuân, Sóc Sơn  | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 9     | Phan Thanh      | Nga   | 02/11/1991            | Nữ        | Nguyên Khê, Đông Anh | ĐH                             | Tiếng Anh                   | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 10    | Phùng Thị Bích  | Ngọc  | 07/01/1996            | Nữ        | Thanh Xuân, Sóc Sơn  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 11    | Nguyễn Kim      | Trọng | 20/02/1987            | Nữ        | Quang Tiến, Sóc Sơn  | ĐH                             | Tiếng Anh                   | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 12    | Nguyễn Thị      | Xuân  | 02/11/1995            | Nữ        | Kim Hoa, Mê Linh     | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 13    | Nguyễn Thị Thu  | Hà    | 15/4/1984             | Nữ        | Đội Cấn, Ba Đình     | ĐH                             | Tiếng Anh Sư phạm           | TC                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 14    | Nguyễn Thị Ngọc | Hoa   | 04/11/1997            | Nữ        | Phú Cường, Sóc Sơn   | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm        | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú  | Trình độ (TS, THS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHV, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|------------------|--------|-----------------------|-----------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 15    | Nguyễn Thị Hương | Nguyệt | 15/10/1992            | Nữ        | Thanh Lâm, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 16    | Đỗ Thị Lan       | Oanh   | 10/5/1996             | Nữ        | Quang Minh, Mê Linh | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 17    | Nguyễn Hà        | Trang  | 05/3/2000             | Nữ        | Thanh Lâm, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 18    | Nguyễn Thị       | Tuyết  | 29/8/1999             | Nữ        | Thanh Hóa           | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 19    | Nguyễn Thị       | Vui    | 09/01/1995            | Nữ        | Kim Hoa, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 20    | Đỗ Thị Linh      | Giang  | 02/08/1993            | Nữ        | Tiến Thắng, Mê Linh | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tam Đồng                | Không                            |
| 21    | Nguyễn Thu       | Hằng   | 09/12/1994            | Nữ        | Quang Tiến, Sóc Sơn | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tam Đồng                | Không                            |
| 22    | Nguyễn Thị       | Miến   | 04/4/1987             | Nữ        | Tự Lập, Mê Linh     | ĐH                             | Tiếng Anh Sư phạm           | VLVH                                            | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tam Đồng                | Không                            |
| 23    | Nông Thị         | Thủy   | 10/8/1990             | Nữ        | Tam Đồng, Mê Linh   | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tam Đồng                | Không                            |
| 24    | Phạm Thị         | Hạnh   | 28/01/1989            | Nữ        | Nam Hồng, Đông Anh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQLT                                            | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 25    | Nguyễn Minh      | Phương | 20/02/2000            | Nữ        | Hải Bối, Đông Anh   | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 26    | Phạm Thị Lệ      | Quyên  | 03/4/1997             | Nữ        | Bắc Hồng, Đông Anh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 27    | Nguyễn Thị       | Xuân   | 14/7/1991             | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh | ĐH                             | Tiếng Anh                   | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 28    | Đinh Thị Vân     | Anh    | 10/01/1988            | Nữ        | Đại Thịnh, Mê Linh  | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tráng Việt A            | Con BB                           |
| 29    | Đinh Bạch        | Chi    | 30/03/1987            | Nữ        | Hoàng Kim, Mê Linh  | ĐH                             | Tiếng Anh                   | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tráng Việt A            | Không                            |
| 30    | Trần Thị         | Dung   | 13/12/1994            | Nữ        | Mai Đình, Sóc Sơn   | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tráng Việt A            | Không                            |
| 31    | Lưu Thị          | Phương | 16/07/1994            | Nữ        | Tân Dân, Sóc Sơn    | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | VLVH                                            | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tráng Việt A            | Không                            |
| 32    | Nguyễn Thị Thùy  | Trang  | 21/5/1998             | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tráng Việt A            | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm         | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú     | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-------------------|--------|-----------------------|-----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 33    | Trương Hùng       | Cường  | 15/07/1983            | Nam       | Trảng Việt, Mê Linh    | ĐH                             | Tin học                     | CQ                                               | GV                                     | Tin                  | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 34    | Trần Thị Kim      | Dung   | 15/8/1988             | Nữ        | Tây Hồ                 | ĐH                             | Tin học                     | LTCQ                                             | GV                                     | Tin                  | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 35    | Tạ Thị            | Huyền  | 25/02/1995            | Nữ        | Tân Dân, Sóc Sơn       | ĐH                             | Sư phạm Tin học             | VHVL                                             | GV                                     | Tin                  | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 36    | Hà Kiều           | My     | 25/4/1991             | Nữ        | Hiền Ninh, Sóc Sơn     | ĐH                             | Công nghệ thông tin         | CQ                                               | GV                                     | Tin                  | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 37    | Nguyễn Thị        | Duyên  | 21/11/1987            | Nữ        | Tự Lập, Mê Linh        | ĐH                             | Công nghệ thông tin         | CQ                                               | GV                                     | Tin                  | 1                           | Tiến Thắng A            | Không                            |
| 38    | Đỗ Thị            | Trang  | 19/11/1990            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Công nghệ thông tin         | CQ                                               | GV                                     | Tin                  | 1                           | Tiến Thắng A            | Không                            |
| 39    | Dương Thị Ngọc    | Hà     | 02/08/1990            | Nữ        | Bắc Hồng, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | TX                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Chi Đông                | Không                            |
| 40    | Lê Thị Hồng       | Nhung  | 09/12/1996            | Nữ        | Kim Chung, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Chi Đông                | Không                            |
| 41    | Trương Hoàng Ngọc | Oanh   | 10/11/1997            | Nữ        | Cổ Loa, Đông Anh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | LTCQ                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chi Đông                | Không                            |
| 42    | Nguyễn Minh       | Phương | 30/01/2000            | Nữ        | Nguyên Khê, Đông Anh   | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Chi Đông                | Không                            |
| 43    | Nguyễn Thị Thu    | Thủy   | 04/05/2000            | Nữ        | Ninh Bình              | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Chi Đông                | Không                            |
| 44    | Nguyễn Thị        | Đồng   | 01/05/1994            | Nữ        | Hương Ngải, Thạch Thất | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 45    | Nguyễn Thị Thu    | Huyền  | 13/01/1996            | Nữ        | Hoàng Kim, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 46    | Tạ Thị Thanh      | Huyền  | 17/05/1997            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 47    | Nguyễn Thị        | Kiều   | 30/8/1998             | Nữ        | Chu Phan, Mê Linh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 48    | Nguyễn Thị Hồng   | Ngân   | 16/11/1998            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 49    | Kiều Thị          | Phượng | 31/01/1998            | Nữ        | Tiền Yên, Hoài Đức     | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | LTVL VH                                          | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 50    | Nguyễn Thị        | Quyên  | 20/4/1994             | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm        | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú     | Trình độ (TS, THS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|------------------|--------|-----------------------|-----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 51    | Lê Thị           | Thi    | 10/5/1999             | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh      | ĐH                             | Sư phạm Tiểu học            | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 52    | Nguyễn Thanh     | Tuyền  | 28/6/1997             | Nữ        | Tam Thuấn, Phúc Thọ    | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 53    | Nguyễn Thị Hương | Giang  | 11/02/1995            | Nữ        | Vạn Phúc, Thanh Trì    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Đại Thịnh A             | Không                            |
| 54    | Nguyễn Thị Ngọc  | Ánh    | 25/07/2001            | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Đại Thịnh B             | Không                            |
| 55    | Nguyễn Thị       | Hoài   | 02/11/2001            | Nữ        | Văn Khê, Mê Linh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Đại Thịnh B             | Không                            |
| 56    | Trần Thị Thúy    | Hồng   | 10/03/1998            | Nữ        | Kim Chung, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Đại Thịnh B             | Không                            |
| 57    | Hoàng Thị        | Hương  | 22/11/1998            | Nữ        | Cổ Loa, Đông Anh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Đại Thịnh B             | Không                            |
| 58    | Phùng Thị        | Phương | 20/11/1998            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Đại Thịnh B             | Không                            |
| 59    | Nguyễn Hồng      | Vân    | 12/08/2001            | Nữ        | Bắc Hồng, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Đại Thịnh B             | Không                            |
| 60    | Nguyễn Thị Quỳnh | Liên   | 18/08/1992            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Kim Hoa A               | Không                            |
| 61    | Nguyễn Thị Ngọc  | Ánh    | 23/01/2000            | Nữ        | Văn Khê, Mê Linh       | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Kim Hoa B               | Không                            |
| 62    | Nguyễn Thúy      | Hằng   | 15/04/2001            | Nữ        | Phong Vân, Ba Vì       | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Kim Hoa B               | Không                            |
| 63    | Nguyễn Thu       | Hường  | 10/11/1992            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Kim Hoa B               | Không                            |
| 64    | Nguyễn Thị Bích  | Loan   | 10/04/1999            | Nữ        | Thạch Lỗ, Thanh Xuân   | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Kim Hoa B               | Không                            |
| 65    | Nguyễn Thị       | Vui    | 10/06/1990            | Nữ        | Xuân Đình, Bắc Từ Liêm | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | LT                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Kim Hoa B               | Không                            |
| 66    | Nguyễn Thị Hồng  | Hạnh   | 27/6/1998             | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Liên Mạc A              | Không                            |
| 67    | Nguyễn Thị       | Hậu    | 28/08/1994            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Liên Mạc B              | Không                            |
| 68    | Nguyễn Thị Thu   | Hiền   | 12/06/1996            | Nữ        | Mê Linh, Mê Linh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Mê Linh                 | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm       | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú      | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|--------|-----------------------|-----------|-------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 69    | Nguyễn Thị Thúy | An     | 25/03/1998            | Nữ        | Việt Hùng, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 70    | Nguyễn Quỳnh    | Anh    | 28/11/2002            | Nữ        | Đông Xuân, Sóc Sơn      | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 71    | Nguyễn Thị      | Đào    | 17/06/1989            | Nữ        | Nam Sơn, Sóc Sơn        | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | LT                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 72    | Lê Thị Thu      | Hiền   | 23/02/1993            | Nữ        | Phú Thọ                 | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 73    | Bùi Thị         | Hoài   | 06/05/1990            | Nữ        | Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 74    | Nguyễn Thị      | Huyền  | 20/6/1995             | Nữ        | Phù Linh, Sóc Sơn       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 75    | Nguyễn Thị Ngọc | Lan    | 06/7/1998             | Nữ        | Phú Cường, Sóc Sơn      | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 76    | Nguyễn Thị      | Lý     | 19/8/1998             | Nữ        | Trạm Trôi, Hoài Đức     | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 77    | Mẫn Phan Trà    | My     | 29/12/1999            | Nữ        | Tiên Dược, Sóc Sơn      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 78    | Nguyễn Thị      | Nga    | 22/8/2000             | Nữ        | Kim Nỗ, Đông Anh        | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 79    | Lê Diệp Thảo    | Nguyên | 21/11/1998            | Nữ        | Hồng Kỳ, Sóc Sơn        | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 80    | Nguyễn Thị      | Thanh  | 11/08/1991            | Nữ        | Cẩm Lĩnh, Ba Vì         | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 81    | Nguyễn Thu      | An     | 14/9/2000             | Nữ        | Quang Minh, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 82    | Hoàng Thị Lan   | Anh    | 10/12/2001            | Nữ        | Vĩnh Phúc               | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 83    | Đặng Hoàng      | Anh    | 01/01/1996            | Nữ        | Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VB2-CQ                                           | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 84    | Nguyễn Thị      | Dịu    | 25/6/1990             | Nữ        | Phú Cường, Sóc Sơn      | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 85    | Bùi Thị         | Hậu    | 30/08/1997            | Nữ        | Hợp đồng. Chương Mỹ     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 86    | Vũ Thị Như      | Hồng   | 05/11/1994            | Nữ        | Cầu Diễn, Nam Từ Liêm   | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm        | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú  | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2- CQ...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|------------------|--------|-----------------------|-----------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 87    | Nguyễn Thu       | Huyền  | 16/3/1998             | Nữ        | Phù Linh, Sóc Sơn   | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 88    | Nguyễn Phương    | Loan   | 06/08/2001            | Nữ        | Bắc Hồng, Đông Anh  | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 89    | Nguyễn Thị Thanh | Loan   | 08/01/2001            | Nữ        | Bắc Hồng, Đông Anh  | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 90    | Đồng Thị         | Ngọc   | 13/10/1999            | Nữ        | Xuân Canh, Đông Anh | ĐH                             | Sư phạm Tiểu học            | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 91    | Nguyễn Hoài      | Phương | 03/12/2001            | Nữ        | Xuân Canh, Đông Anh | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 92    | Lê Như           | Quỳnh  | 05/9/2000             | Nữ        | Kim Chung, Đông Anh | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 93    | Đỗ Thúy          | Quỳnh  | 06/06/2001            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 94    | Trần Thu         | Thảo   | 16/05/1997            | Nữ        | Lạng Sơn            | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ-VB2                                            | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 95    | Nguyễn Thị Kim   | Cúc    | 13/10/1995            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm A             | Không                            |
| 96    | Dương Thị        | Thơm   | 30/10/1989            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm A             | Không                            |
| 97    | Đặng Phương      | Anh    | 26/04/2001            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Sư phạm Tiểu học            | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 98    | Chu Thị Bích     | Diệp   | 29/8/2001             | Nữ        | Ninh Bình           | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 99    | Nguyễn Thu       | Hằng   | 20/7/2000             | Nữ        | Tam Đồng, Mê Linh   | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 100   | Nguyễn Thị Thu   | Hiền   | 11/02/1994            | Nữ        | Cổ Loa, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 101   | Bùi Thị          | Hoan   | 13/7/1993             | Nữ        | Thanh Lâm, Mê Linh  | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | DT Mường                         |
| 102   | Nguyễn Thị       | Hương  | 08/4/1998             | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VHVL                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 103   | Nguyễn Lan       | Hương  | 29/03/1998            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 104   | Lê Thị Thanh     | Huyền  | 20/10/1998            | Nữ        | Văn Khê, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm       | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú     | Trình độ (TS, ThS, DH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Điện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|--------|-----------------------|-----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 105   | Phạm Thị Thùy   | Linh   | 01/4/1998             | Nữ        | Thanh Lâm, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 106   | Đỗ Thị          | Mơ     | 20/3/1993             | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 107   | Nguyễn Thị      | Ngân   | 09/4/1992             | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 108   | Đào Thị         | Phượng | 05/02/2000            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 109   | Đinh Thị Lê     | Thanh  | 01/10/1995            | Nữ        | Liên Hà, Đông Anh      | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 110   | Lê Thị Thùy     | Trang  | 17/10/2001            | Nữ        | Đại Mạch, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 111   | Đỗ Thị Kiều     | Trinh  | 21/07/2001            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 112   | Phan Thanh      | Tú     | 04/5/1999             | Nữ        | Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |
| 113   | Lê Thị          | Hằng   | 21/3/1995             | Nữ        | Đại Mạch, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | LT                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong A            | Không                            |
| 114   | Chu Thảo        | Hương  | 04/07/1999            | Nữ        | Võng La, Đông Anh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong A            | Không                            |
| 115   | Phạm Hoàng Diệu | Ngân   | 04/11/2000            | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong A            | Không                            |
| 116   | Trương Thị      | Sáng   | 13/10/1997            | Nữ        | Kim Nỗ, Đông Anh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong A            | Không                            |
| 117   | Bùi Thị         | Tinh   | 26/8/1989             | Nữ        | Tráng Việt, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong A            | Không                            |
| 118   | Ngô Thị Thu     | Uyên   | 13/04/1998            | Nữ        | Tráng Việt, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong A            | Không                            |
| 119   | Dương Thị Tú    | Anh    | 14/02/1998            | Nữ        | Vân Hà, Đông Anh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | LTVL VH                                          | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 120   | Nguyễn Hải      | Anh    | 10/09/2001            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 121   | Nguyễn Thị Ngọc | Ánh    | 28/02/2001            | Nữ        | Võng La, Đông Anh      | DH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 122   | Lê Thị          | Dung   | 03/03/1992            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm      | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú     | Trình độ (TS, THS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|----------------|--------|-----------------------|-----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 123   | Phạm Thúy      | Hằng   | 18/05/2001            | Nữ        | An Dương Vương, Tây Hồ | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 124   | Nguyễn Thị Thu | Hằng   | 21/09/2001            | Nữ        | Nam Hồng, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 125   | Nguyễn Thị Lan | Hương  | 17/7/1997             | Nữ        | Vĩnh Ngọc, Đông Anh    | ĐH                             | Sư phạm Tiểu học            | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 126   | Lê Thanh       | Khuyên | 12/04/1996            | Nữ        | Song Phương, Hoài Đức  | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 127   | Nguyễn Thùy    | Linh   | 23/11/1998            | Nữ        | Kim Chung, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 128   | Nguyễn Phương  | Linh   | 04/06/1999            | Nữ        | Ninh Hiệp, Gia Lâm     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 129   | Lê Thị Hồng    | Mến    | 01/05/1997            | Nữ        | Dũng Tiến, Thường Tín  | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 130   | Lã Thị Hồng    | Minh   | 07/10/1998            | Nữ        | Vạn Phúc, Thanh Trì    | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | LTCQ                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 131   | Nguyễn Ngọc    | Minh   | 18/8/2000             | Nữ        | Bồ Đề, Long Biên       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 132   | Nguyễn Thị Kim | Ngân   | 02/02/1999            | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 133   | Nguyễn Thị Kim | Ngân   | 12/02/1998            | Nữ        | Vân Nội, Đông Anh      | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 134   | Nguyễn Bích    | Ngọc   | 02/11/1998            | Nữ        | Tứ Hiệp, Thanh Trì     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 135   | Hoàng Hồng     | Phương | 12/12/2000            | Nữ        | Kim Chung, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 136   | Lê Thị Hồng    | Thanh  | 22/9/1993             | Nữ        | Vĩnh Ngọc, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 137   | Nguyễn Thị Thu | Thảo   | 25/5/1998             | Nữ        | Việt Hùng, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 138   | Nguyễn Phương  | Thúy   | 09/03/1998            | Nữ        | Vĩnh Ngọc, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 139   | Lê Huyền       | Trang  | 05/11/2001            | Nữ        | Nam Hồng, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 140   | Bùi Thị        | Trang  | 11/3/1996             | Nữ        | Võng La, Đông Anh      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm      | Tên   | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú      | Trình độ (TS, THS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|----------------|-------|-----------------------|-----------|-------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 141   | Nguyễn Quỳnh   | Trang | 03/04/1998            | Nữ        | Vĩnh Ngọc, Đông Anh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 142   | Vương Thị      | Tươi  | 17/8/1996             | Nữ        | Đại Mạch, Đông Anh      | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | LT                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 143   | Ngô Thanh      | Vân   | 03/11/2001            | Nữ        | Vân Nội, Đông Anh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiền Phong B            | Không                            |
| 144   | Nguyễn Thị Thu | Hà    | 05/09/1997            | Nữ        | Vạn Yên, Mê Linh        | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng A            | Không                            |
| 145   | Nguyễn Thị Thu | Hiền  | 30/07/2001            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh       | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng A            | Không                            |
| 146   | Nguyễn Thị     | Hiền  | 29/07/1995            | Nữ        | Vĩnh Phúc               | ĐH                             | Sư phạm Tiểu học            | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng A            | Không                            |
| 147   | Lê Hồng        | Lý    | 09/10/1984            | Nữ        | Tam Đồng, Mê Linh       | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng A            | Không                            |
| 148   | Lê Thị Mỹ      | Hạnh  | 19/05/1991            | Nữ        | Vĩnh Phúc               | ĐH                             | Sư phạm Tiểu học            | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng B            | Không                            |
| 149   | Lê Thị         | Hoa   | 28/01/1996            | Nữ        | Tự Lập, Mê Linh         | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng B            | Không                            |
| 150   | Phan Thị       | Thảo  | 21/09/2001            | Nữ        | Đường Lâm, Sơn Tây      | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng B            | Không                            |
| 151   | Bùi Anh        | Thư   | 04/10/1998            | Nữ        | Phương Liệt, Thanh Xuân | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQLT                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thắng B            | Không                            |
| 152   | Trần Thị Hải   | Anh   | 14/06/1995            | Nữ        | Trung Châu, Đan Phượng  | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | LTVL VH                                          | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 153   | Trần Thị Thanh | Dung  | 08/02/2001            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 154   | Nguyễn Hà      | Giang | 08/12/1997            | Nữ        | Tân Minh, Sóc Sơn       | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 155   | Trần Thị       | Hạnh  | 16/5/1994             | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 156   | Nguyễn Thị     | Hiền  | 07/07/1996            | Nữ        | Đắc Sở, Hoài Đức        | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 157   | Nguyễn Thị     | Hoài  | 16/5/1994             | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 158   | Ngô Thị        | Lan   | 21/8/1988             | Nữ        | Vĩnh Phúc               | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVII                                            | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm        | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú  | Trình độ (TS, THS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo           | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|------------------|--------|-----------------------|-----------|---------------------|--------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 159   | Dương Thị Thúy   | Ngân   | 25/7/2001             | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh   | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 160   | Nguyễn Thị       | Nhung  | 28/01/1992            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục tiểu học                     | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 161   | Vương Thị Hồng   | Nhung  | 20/02/1992            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 162   | Nguyễn Thị       | Phương | 03/4/1997             | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục tiểu học                     | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 163   | Lê Thị           | Thúy   | 08/5/1998             | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 164   | Trần Thị         | Tinh   | 05/11/1993            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 165   | Đỗ Thị Kiều      | Trang  | 15/4/1997             | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục tiểu học                     | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 166   | Vũ Thị Huyền     | Trang  | 30/12/1993            | Nữ        | Ngọc Tảo, Phúc Thọ  | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 167   | Đào Thị          | Sinh   | 02/11/1996            | Nữ        | Việt Hùng, Đông Anh | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tự Lập B                | Không                            |
| 168   | Nguyễn Thị Thanh | Tuyền  | 30/08/1990            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Tự Lập B                | Không                            |
| 169   | Hà Nhật          | Lệ     | 06/03/1999            | Nữ        | Văn Khê, Mê Linh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê                 | Không                            |
| 170   | Lê Thị Huyền     | Anh    | 08/8/2001             | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh   | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê A               | Không                            |
| 171   | Đỗ Thị           | Linh   | 26/11/1999            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm tiểu học                      | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê A               | Không                            |
| 172   | Nguyễn Thị Thùy  | Linh   | 03/05/1998            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh   | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VLVH                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê A               | Không                            |
| 173   | Lê Hồng          | Nhung  | 12/10/1998            | Nữ        | Kim Nỗ, Đông Anh    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học                     | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê A               | Không                            |
| 174   | Vũ Thị Huyền     | Thu    | 16/10/2001            | Nữ        | Đông Mỹ, Thanh Trì  | ĐH                             | Giáo dục tiểu học                     | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê A               | Không                            |
| 175   | Lê Huyền         | Trang  | 13/11/1999            | Nữ        | Đại Mạch, Đông Anh  | ĐH                             | Giáo dục tiểu học - Sư phạm tiếng Anh | CQ                                               | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê A               | Không                            |
| 176   | Lê Thị Xuân      | Uyên   | 21/9/1995             | Nữ        | Tân Phú, Quốc Oai   | ĐH                             | Giáo dục tiểu học                     | VHVL                                             | GV                                     | VH                   | 1                           | Văn Khê A               | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm       | Tên   | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú  | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VL VH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|-------|-----------------------|-----------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 177   | Nguyễn Thanh    | Ban   | 07/01/1998            | Nữ        | Tiên Dược, Sóc Sơn  | CĐ                             | Điều dưỡng                  | CQ                                             | NV                                     | VT                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 178   | Trần Thị Bích   | Hằng  | 25/7/1982             | Nữ        | Văn Khê, Mê Linh    | TC                             | Hành chính Văn phòng        | Tại chức                                       | NV                                     | VT                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 179   | Nguyễn Thị Kim  | Thùy  | 12/8/1991             | Nữ        | Thanh Xuân, Sóc Sơn | ĐH                             | Kế toán                     | VHVL                                           | NV                                     | VT                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 180   | Đặng Thị Hải    | Yến   | 02/7/1994             | Nữ        | Kim Hoa, Mê Linh    | CĐ                             | Công tác xã hội             | CQ                                             | NV                                     | VT                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 181   | Lương Thị       | Huyền | 04/10/1999            | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh | ĐH                             | Sư phạm Âm nhạc             | CQ                                             | GV                                     | AN                   | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 182   | Hoàng Thị Ngọc  | Ly    | 22/11/2001            | Nữ        | Liên Hà, Đông Anh   | ĐH                             | Sư phạm Âm nhạc             | CQ                                             | GV                                     | AN                   | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 183   | Dương Thị Hoàng | Oanh  | 23/6/1999             | Nữ        | Liên Hà, Đông Anh   | ĐH                             | Sư phạm Âm nhạc             | CQ                                             | GV                                     | AN                   | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 184   | Phùng Thị Ngọc  | Dung  | 22/08/1987            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | VHVL                                           | GV                                     | Anh                  | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 185   | Hoàng Thị Thu   | Hà    | 09/09/1988            | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 186   | Nguyễn Thị      | Lan   | 24/10/1992            | Nữ        | Việt Long, Sóc Sơn  | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 187   | Nguyễn Thị      | Thư   | 09/11/1994            | Nữ        | Tân Hội, Đan Phượng | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 188   | Tạ Thị          | Dương | 05/5/1997             | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh   | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 189   | Nguyễn Thị      | Hằng  | 02/9/1993             | Nữ        | Vạn Yên, Mê Linh    | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 190   | Lê Thị          | Lan   | 02/10/1993            | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 191   | Trịnh Thị       | Nhân  | 14/11/1995            |           | Liên Mạc, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 192   | Nguyễn Thùy     | Anh   | 13/06/1999            | Nữ        | Tiên Dược, Sóc Sơn  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 193   | Nguyễn Thu Thu  | Hà    | 12/7/1994             | Nữ        | Việt Hùng, Đông Anh | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 194   | Nguyễn Thanh    | Hằng  | 02/11/1988            | Nữ        | Quang Minh, Mê Linh | ĐH                             | Tiếng Anh                   | CQ                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm       | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú   | Trình độ (TS, ThS, DH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo                     | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|--------|-----------------------|-----------|----------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 195   | Nguyễn Thị      | Hằng   | 30/01/1992            | Nữ        | Chi Đông, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh                               | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 196   | Lưu Thị Thảo    | Liên   | 10/10/2000            | Nữ        | Hiền Ninh, Sóc Sơn   | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                                    | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 197   | Đào Thị Mai     | Linh   | 18/07/1997            | Nữ        | Vĩnh Phúc            | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh                               | VHVL                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 198   | Trần Trung      | Quân   | 02/2/2000             | Nam       | Hiền Ninh, Sóc Sơn   | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh                               | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 199   | Chu Thị         | Thủy   | 04/02/1988            | Nữ        | Hiền Ninh, Sóc Sơn   | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh                               | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 200   | Nguyễn Thị      | Hương  | 12/04/1993            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh    | ĐH                             | Tiếng Anh                                       | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 201   | Phạm Thị        | Huyền  | 03/10/1994            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh  | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                                    | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 202   | Nguyễn Thị Thùy | Linh   | 30/01/1995            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh                               | VHVL                                             | GV                                     | Anh                  | 2                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 203   | Nguyễn Thị      | Trang  | 04/02/1995            | Nữ        | Hồng Hà,, Đan Phượng | ThS                            | Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Tiến Thịnh              | Không                            |
| 204   | Lê Thị Kim      | Anh    | 23/12/1996            | Nữ        | Văn Khê, Mê Linh     | ĐH                             | Ngôn ngữ Anh                                    | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 205   | Võ Thị          | Chinh  | 06/11/1990            | Nữ        | Tráng Việt, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh                               | CQ                                               | GV                                     | Anh                  | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 206   | Hoàng Thị       | Hải    | 03/11/1995            | Nữ        | Vĩnh Phúc            | ĐH                             | Sư phạm Địa lý                                  | CQ                                               | GV                                     | Địa                  | 2                           | Quang Minh              | DTTS                             |
| 207   | Nguyễn Thị      | Loan   | 19/11/1999            | Nữ        | Quang Tiến, Sóc Sơn  | ĐH                             | Sư phạm Địa lý                                  | CQ                                               | GV                                     | Địa                  | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 208   | Bùi Thị Thanh   | Hoa    | 05/07/1995            | Nữ        | Tân Dân, Sóc Sơn     | ĐH                             | Sư phạm Địa lý                                  | CQ                                               | GV                                     | Địa                  | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 209   | Nguyễn Thị      | Phương | 06/7/1993             | Nữ        | Thanh Lâm, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Mỹ thuật                                | CQ                                               | GV                                     | MT                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 210   | Đặng Thị        | Thắm   | 12/10/1992            | Nữ        | Quang Minh, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Mỹ thuật                                | CQ                                               | GV                                     | MT                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 211   | Lê Thị          | Tĩnh   | 20/12/1986            | Nữ        | Bắc Sơn, Sóc Sơn     | ĐH                             | Sư phạm Mỹ thuật                                | CQ                                               | GV                                     | MT                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm        | Tên   | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú  | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|------------------|-------|-----------------------|-----------|---------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 212   | Lương Thị Ngọc   | Anh   | 05/10/1994            | Nữ        | Tráng Việt, Mê Linh | ĐH                             | Sư phạm Mỹ thuật            | CQ                                               | GV                                     | MT                   | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 213   | Lưu Thị Quỳnh    | Trang | 10/11/2001            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Mỹ thuật            | CQ                                               | GV                                     | MT                   | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 214   | Nguyễn Thị       | Thúy  | 10/8/1989             | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Lịch sử                     | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Kim Hoa                 | Không                            |
| 215   | Quách Thị        | Huyền | 10/7/1993             | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Liên Mạc                | DT Mường                         |
| 216   | Nguyễn Thị       | Liều  | 02/12/1994            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh   | ĐH                             | Lịch sử                     | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 217   | Nguyễn Thị       | Nhung | 07/8/1991             | Nữ        | Vạn Yên, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Văn- Sử             | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 218   | Nguyễn Thị Kim   | Thanh | 09/7/1995             | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | VHVL                                             | GV                                     | Sử                   | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 219   | Vũ Thị           | Tuyết | 28/9/1989             | Nữ        | Vĩnh Phúc           | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 220   | Nguyễn Minh      | Anh   | 17/09/1998            | Nữ        | Láng Hạ, Đống Đa    | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | VLVH                                             | GV                                     | Sử                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 221   | Nguyễn Thị       | Hằng  | 07/7/2000             | Nữ        | Mai Đình, Sóc Sơn   | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 222   | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | 10/02/1993            | Nữ        | Minh Châu, Ba Vì    | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | VLVH                                             | GV                                     | Sử                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 223   | Nguyễn Thị       | Thu   | 05/09/1996            | Nữ        | Chu Phan, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 224   | Nguyễn Thị       | Mai   | 26/04/1994            | Nữ        | Tiến Thắng, Mê Linh | ĐH                             | Lịch sử                     | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Văn Khê                 | Không                            |
| 225   | Hà Văn           | Ngọc  | 01/12/1992            | Nam       | Vạn Yên, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Văn Khê                 | Không                            |
| 226   | Nguyễn Thị       | Nhàn  | 20/08/1996            | Nữ        | Ngọc Mỹ, Quốc Oai   | ĐH                             | Sư phạm Lịch sử             | CQ                                               | GV                                     | Sử                   | 2                           | Văn Khê                 | Không                            |
| 227   | Nguyễn Duy       | Đạt   | 12/8/2001             | Nam       | Chu Phan, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 228   | Nguyễn Thu       | Hằng  | 07/12/1994            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 229   | Đặng Thu         | Hiền  | 04/08/1996            | Nữ        | Kim Nỗ, Đông Anh    | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm       | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú      | Trình độ (TS, THS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|--------|-----------------------|-----------|-------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 230   | Nguyễn Thị Kim  | Liên   | 02/02/1994            | Nữ        | Chi Đông, Mê Linh       | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 231   | Nguyễn Thị      | Loan   | 12/07/1994            | Nữ        | Tả Thanh Oai, Thanh Trì | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 232   | Nguyễn Thị Minh | Nguyệt | 30/01/1995            | Nữ        | Phú Diễn, Bắc Từ Liêm   | Th.s                           | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 233   | Trịnh Thị       | Phượng | 17/3/1995             | Nữ        | Cổ Loa, Đông Anh        | ĐH                             | Toán học                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 234   | Nguyễn Thị Như  | Quỳnh  | 15/08/1990            | Nữ        | Thanh Lâm, Mê Linh      | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 235   | Nguyễn Thu      | Thủy   | 21/9/1999             | Nữ        | Kim Liên, Đống Đa       | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Đại Thịnh               | Không                            |
| 236   | Nguyễn Thị      | Chúc   | 02/11/1990            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh     | ThS                            | Toán giải tích              | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 237   | Nguyễn Thị      | Dung   | 21/02/1994            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh       | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | LT                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 238   | Lê Thị          | Hạnh   | 29/5/1994             | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh       | ĐH                             | Toán học                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 239   | Tạ Bích         | Hậu    | 31/12/1992            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh       | ĐH                             | Toán học                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 240   | Phạm Trung      | Hiếu   | 07/04/1995            | Nam       | Liên Mạc, Mê Linh       | Th.s                           | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 241   | Đàm Mai         | Hương  | 10/12/1998            | Nữ        | Tiến Thịnh, Mê Linh     | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 242   | Nguyễn Thị Thúy | Hường  | 11/11/1997            | Nữ        | Ngọc Tảo, Phúc Thọ      | ĐH                             | Sư phạm Toán                | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 243   | Nguyễn Thị      | Liên   | 06/07/1989            | Nữ        | Vĩnh Phúc               | ĐH                             | Toán                        | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 244   | Nguyễn Thảo     | Ly     | 01/02/2001            | Nữ        | Tân Hưng, Sóc Sơn       | ĐH                             | Sư phạm Toán                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 245   | Tạ Khánh        | Ly     | 16/02/1990            | Nữ        | Vạn Yên, Mê Linh        | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 246   | Dương Thị       | Nụ     | 05/08/1988            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh       | Th.s                           | Toán học                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 247   | Hoàng Thị       | Thơ    | 26/07/1990            | Nữ        | Chu Phan, Mê Linh       | ĐH                             | Toán học                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm      | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú     | Trình độ (TS, ThS, DH, CD, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|----------------|--------|-----------------------|-----------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 248   | Nguyễn Thị Hải | Yến    | 25/8/1995             | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh      | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Liên Mạc                | Không                            |
| 249   | Nguyễn Thị Hải | Hà     | 22/10/1992            | Nữ        | Tiên Dược, Sóc Sơn     | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | VHVL                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 250   | Nguyễn Thị     | Hồng   | 21/5/1994             | Nữ        | Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | VHVL                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 251   | Ngô Hương      | Ly     | 16/01/1999            | Nữ        | Quang Minh, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Toán                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 252   | Đỗ Thị Quỳnh   | Nga    | 25/01/1994            | Nữ        | Văn Khê, Mê Linh       | ĐH                             | Toán học                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 253   | Lê Thị         | Ngân   | 10/10/1994            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | Ths                            | Toán giải tích              | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 254   | Đỗ Thị Kiều    | Ngân   | 21/12/2001            | Nữ        | Ngọc Hà, Chương Mỹ     | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 255   | Nguyễn Thị     | Nhuệ   | 16/02/1989            | Nữ        | Quang Lãng, Phú Xuyên  | ĐH                             | Sư phạm Toán                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 256   | Nguyễn Thị Thu | Phương | 29/12/1999            | Nữ        | Kim Nỗ, Đông Anh       | ĐH                             | Sư phạm Toán                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 257   | Đào Thị Mai    | Phượng | 25/7/1996             | Nữ        | Phú Cường, Sóc Sơn     | Ths                            | Toán giải tích              | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 258   | Ngô Thị        | Tĩnh   | 08/05/1994            | Nữ        | Thụy Lâm, Đông Anh     | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 259   | Nguyễn Thị Kim | Ánh    | 17/02/2001            | Nữ        | Hải Bối, Đông Anh      | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 260   | Nguyễn Thị     | Hoa    | 08/4/1995             | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Toán                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 261   | Nguyễn Cao     | Khánh  | 07/5/1998             | Nam       | Việt Hùng - Đông Anh   | ĐH                             | Sư phạm toán học            | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 262   | Trần Thị       | Minh   | 10/05/1990            | Nữ        | Vĩnh Phúc              | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | VHVL                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 263   | Ngô Thị        | Ngọc   | 27/7/1996             | Nữ        | Việt Hùng - Đông Anh   | ĐH                             | Sư phạm Toán học            | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 264   | Lê Thị         | Nhung  | 07/9/1993             | Nữ        | An Mỹ, Mỹ Đức          | ĐH                             | Sư phạm Toán                | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 265   | Lê Thị         | Thư    | 27/8/1995             | Nữ        | Kim Nỗ, Đông Anh       | ĐH                             | Sư phạm Toán                | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm       | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú   | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo     | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|--------|-----------------------|-----------|----------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 266   | Đoàn Thị        | Thúy   | 26/4/1994             | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 267   | Nguyễn Anh      | Trang  | 18/5/1998             | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiền Phong              | Không                            |
| 268   | Nguyễn Thị      | Chinh  | 19/10/1995            | Nữ        | Tân Dân, Sóc Sơn     | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 269   | Đỗ Thị Thu      | Hà     | 14/4/2000             | Nữ        | Tiến Thắng, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 270   | Nguyễn Thị Minh | Hằng   | 28/6/1998             | Nữ        | Tiền Phong, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Toán (Dạy toán bằng TA) | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 271   | Đỗ Thị Bích     | Hằng   | 01/9/1987             | Nữ        | Thanh Lâm, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | LT                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 272   | Lê Thị          | Hòa    | 11/10/1988            | Nữ        | Tự Lập, Mê Linh      | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQLT                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 273   | Phùng Thị       | Oanh   | 22/10/2001            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 274   | Mai Thị         | Phương | 24/9/1993             | Nữ        | Mỹ Lương, Chương Mỹ  | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 275   | Tạ Thị Bích     | Thảo   | 20/10/1997            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 276   | Nguyễn Thị Hoài | Thu    | 14/10/1997            | Nữ        | Thạch Đà, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tiến Thắng              | Không                            |
| 277   | Trần Thị Vân    | Anh    | 25/7/1998             | Nữ        | Tiền Dương, Đông Anh | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 278   | Nguyễn Thị      | Duyên  | 08/02/1997            | Nữ        | Tráng Việt, Mê Linh  | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 279   | Lê Thu          | Giang  | 12/07/2000            | Nữ        | Kim Chung, Đông Anh  | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 280   | Nguyễn Thu      | Hà     | 16/11/1994            | Nữ        | Mê Linh, Mê Linh     | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 281   | Nguyễn Thị      | Hằng   | 19/01/1997            | Nữ        | Đại Thịnh, Mê Linh   | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 282   | Ngô Thị         | Hoa    | 18/6/1994             | Nữ        | Nam Hồng, Đông Anh   | ĐH                             | Sư phạm Toán                    | VLVH                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 283   | Nguyễn Lê       | Huy    | 26/12/1993            | Nam       | Liên Mạc, Mê Linh    | ĐH                             | Sư phạm Toán học                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |

| Số TT | Họ và đệm     | Tên   | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú      | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CO...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|---------------|-------|-----------------------|-----------|-------------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 284   | Trần Thu      | Huyền | 15/07/1999            | Nữ        | Liên Hà, Đông Anh       | ĐH                             | Sư phạm Toán                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 285   | Nguyễn Phương | Thảo  | 06/11/1998            | Nữ        | Hải Bối, Đông Anh       | ThS                            | Toán ứng dụng               | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 286   | Nguyễn Thị    | Thảo  | 20/01/1993            | Nữ        | Phương Trung, Thanh Oai | ĐH                             | Sư phạm Toán                | VHVL                                             | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 287   | Dương Thị     | Trình | 13/01/1994            | Nữ        | Ngọc Thụy, Long Biên    | ĐH                             | Sư phạm Toán                | CQ                                               | GV                                     | Toán                 | 2                           | Tráng Việt              | Không                            |
| 288   | Đường Kim     | Giang | 18/10/1982            | Nam       | Kim Hoa, Mê Linh        | TC                             | Văn thư                     | TT                                               | NV                                     | VT                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 289   | Vũ Thị        | Hạnh  | 20/12/1978            | Nữ        | Hiền Ninh, Sóc Sơn      | TC                             | Hành chính Văn thư          | CQ                                               | NV                                     | VT                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |
| 290   | Lê Thị        | Miễn  | 18/03/1992            | Nữ        | Vĩnh Phúc               | TC                             | Văn thư lưu trữ             | CQ                                               | NV                                     | VT                   | 2                           | Tam Đồng                | Không                            |
| 291   | Nguyễn Thị    | Nga   | 16/10/1992            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh       | CĐ                             | Quản trị Văn phòng          | CQ                                               | NV                                     | VT                   | 2                           | Tam Đồng                | Không                            |
| 292   | Bùi Thị Khánh | Linh  | 08/10/1993            | Nữ        | Liên Mạc, Mê Linh       | ĐH                             | Sư phạm Hóa học             | CQ                                               | NV                                     | TB                   | 2                           | Quang Minh              | Không                            |

(Ấn định danh sách có 292 thí sinh)./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÊ LINH**

**BIỂU 2**

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số **5773** /QĐ-UBND ngày 16/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh)

| Số TT | Họ và đệm       | Tên    | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Hộ khẩu thường trú    | Trình độ (TS, ThS, ĐH, CĐ, TC) | Ngành, chuyên ngành đào tạo | Hệ đào tạo (CQ, TC, VLVH, VHVL, LTCQ, VB2-CQ,...) | Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển | Môn đăng ký dự tuyển | Mã cấp học (TH: 1, THCS: 2) | Trường đăng ký dự tuyển | Diện ưu tiên (DTTS, CTB, CBB...) |
|-------|-----------------|--------|-----------------------|-----------|-----------------------|--------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------|
| 1     | Dương Thị       | Phương | 03/02/1997            | Nữ        | Kim Lũ, Sóc Sơn       | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | CQ                                                | GV                                     | Anh                  | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 2     | Lưu Thị Thanh   | Huyền  | 23/3/1983             | Nữ        | Đại Mạch, Đông Anh    | ĐH                             | Sư phạm Tiếng Anh           | VLVH                                              | GV                                     | Anh                  | 1                           | Tráng Việt A            | Con TB                           |
| 3     | Lê Thị Hải      | Yến    | 29/9/1995             | Nữ        | Bắc Giang             | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VHVL                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Chi Đông                | Không                            |
| 4     | Đỗ Thị Như      | Quỳnh  | 31/01/1994            | Nữ        | Chu Phan, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | VLVH                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Con TB                           |
| 5     | Trần Minh       | Tâm    | 18/07/2000            | Nữ        | Thọ Xuân, Đan Phượng  | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 6     | Nguyễn Thị      | Thanh  | 10/08/1993            | Nữ        | Chu Phan, Mê Linh     | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Chu Phan                | Không                            |
| 7     | Vũ Thị          | Hân    | 18/02/1990            | Nữ        | Vĩnh Phúc             | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Kim Hoa B               | Không                            |
| 8     | Nguyễn Thùy     | Anh    | 07/09/1995            | Nữ        | Đức Hòa, Sóc Sơn      | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 9     | Nguyễn Thị      | Hoan   | 04/6/1998             | Nữ        | Thanh Oai, Thanh Trì  | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | LTVLVH                                            | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh A            | Không                            |
| 10    | Ngô Thị Thanh   | Huyền  | 16/10/1999            | Nữ        | Quang Minh, Mê Linh   | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 11    | Đỗ Phương       | Linh   | 23/06/2001            | Nữ        | Vĩnh Phúc             | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 12    | Nguyễn Thị Hoài | Thu    | 24/4/1994             | Nữ        | Tiên Dược, Sóc Sơn    | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | VLVH                                              | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 13    | Nguyễn Thị      | Uyển   | 30/6/1997             | Nữ        | Thanh Oai, Thanh Trì  | ĐH                             | Giáo dục tiểu học           | LTVLVH                                            | GV                                     | VH                   | 1                           | Quang Minh B            | Không                            |
| 14    | Nguyễn Thanh    | Hà     | 28/11/1998            | Nữ        | Tân Triều - Thanh Trì | ĐH                             | Giáo dục Tiểu học           | CQ                                                | GV                                     | VH                   | 1                           | Thanh Lâm B             | Không                            |

|    |                |        |            |     |                      |    |                   |      |    |     |   |              |       |
|----|----------------|--------|------------|-----|----------------------|----|-------------------|------|----|-----|---|--------------|-------|
| 15 | Đỗ Quỳnh       | Trang  | 03/10/2000 | Nữ  | Phúc Lợi, Long Biên  | ĐH | Giáo dục Tiểu học | CQ   | GV | VH  | 1 | Thanh Lâm B  | Không |
| 16 | Nguyễn Mỹ      | Duyên  | 17/9/1998  | Nữ  | Đại Mỗ, Nam Từ Liêm  | ĐH | Giáo dục Tiểu học | CQ   | GV | VH  | 1 | Tiền Phong B | Không |
| 17 | Lê Thị Thanh   | Hà     | 05/9/1998  | Nữ  | Cổ Loa, Đông Anh     | ĐH | Giáo dục Tiểu học | VHVL | GV | VH  | 1 | Tiền Phong B | Không |
| 18 | Ngô Thị        | Hương  | 03/02/1994 | Nữ  | Phú Đô, Nam Từ Liêm  | ĐH | Giáo dục Tiểu học | VLVH | GV | VH  | 1 | Tiền Phong B | Không |
| 19 | Đinh Thị Thùy  | Linh   | 20/11/1996 | Nữ  | Nguyên Khê, Đông Anh | ĐH | Giáo dục Tiểu học | CQ   | GV | VH  | 1 | Tiền Phong B | Không |
| 20 | Nguyễn Thị Trà | My     | 12/01/1996 | Nữ  | Cổ Loa, Đông Anh     | ĐH | Giáo dục Tiểu học | LT   | GV | VH  | 1 | Tiền Phong B | Không |
| 21 | Đào Trang      | Ngân   | 16/09/2000 | Nữ  | Vĩnh Phúc            | ĐH | Giáo dục tiểu học | CQ   | GV | VH  | 1 | Tiền Phong B | Không |
| 22 | Lê Hoài        | Thu    | 10/09/1998 | Nữ  | Kim Nỗ, Đông Anh     | ĐH | Giáo dục Tiểu học | CQ   | GV | VH  | 1 | Tiền Phong B | Không |
| 23 | Lã Đức         | Dương  | 27/3/1998  | Nam | Việt Long, Sóc Sơn   | ĐH | Giáo dục Tiểu học | VHVL | GV | VH  | 1 | Tiến Thắng A | Không |
| 24 | Nguyễn Đăng    | Vương  | 01/05/1996 | Nam | Việt Long, Sóc Sơn   | ĐH | Giáo dục Tiểu học | LTCQ | GV | VH  | 1 | Tiến Thắng B | Không |
| 25 | Nguyễn Thị     | Phương | 14/08/1998 | Nữ  | Hải Bối, Đông Anh    | ĐH | Giáo dục Tiểu học | VHVL | GV | VH  | 1 | Văn Khê A    | Không |
| 26 | Lê Thị         | Thuận  | 16/07/1989 | Nữ  | Chu Phan, Mê Linh    | ĐH | Tiếng Anh         | VHVL | GV | Anh | 2 | Liên Mạc     | Không |
| 27 | Nguyễn Thị     | Hằng   | 12/9/1990  | Nữ  | Liên Hà, Đông Anh    | ĐH | Ngôn ngữ Anh      | TX   | GV | Anh | 2 | Quang Minh   | Không |
| 28 | Vương Xuân     | Mỹ     | 13/8/1996  | Nữ  | Đông Hội, Đông Anh   | ĐH | Sư phạm Tiếng Anh | CQ   | GV | Anh | 2 | Quang Minh   | Không |
| 29 | Trần Khánh     | Vân    | 05/11/2000 | Nữ  | Tiên Dược, Sóc Sơn   | ĐH | Sư phạm Tiếng Anh | CQ   | GV | Anh | 2 | Quang Minh   | Không |
| 30 | Lê Thị Lan     | Anh    | 02/10/1994 | Nữ  | Tân Phú, Quốc Oai    | ĐH | Ngôn ngữ Anh      | CQ   | GV | Anh | 2 | Tiến Thịnh   | Không |
| 31 | Nguyễn Thùy    | Trang  | 27/01/1996 | Nữ  | Tự Lập, Mê Linh      | ĐH | Sư phạm Tiếng Anh | CQ   | GV | Anh | 2 | Tiến Thịnh   | Không |
| 32 | Nguyễn Thị     | Huế    | 10/7/1992  | Nữ  | Vĩnh Phúc            | ĐH | Sư phạm Địa lí    | CQ   | GV | Địa | 2 | Quang Minh   | Không |
| 33 | Nguyễn Thị     | Nhàn   | 12/02/1991 | Nữ  | Định Công, Hoàng Mai | ĐH | Sư phạm Mỹ thuật  | CQ   | GV | MT  | 2 | Quang Minh   | Không |
| 34 | Nguyễn Thị Thu | Hiền   | 14/4/1994  | Nữ  | Vĩnh Phúc            | ĐH | Sư phạm Lịch sử   | VHVL | GV | Sử  | 2 | Liên Mạc     | Không |
| 35 | Trần Thị       | Hương  | 06/07/1992 | Nữ  | Hiệp Thuận, Phúc Thọ | ĐH | Lịch sử           | CQ   | GV | Sử  | 2 | Liên Mạc     | Không |
| 36 | Trần Văn       | Chanh  | 20/7/1993  | Nam | Khai Thái, Phú Xuyên | ĐH | Sư phạm Lịch sử   | CQ   | GV | Sử  | 2 | Quang Minh   | Không |

|    |                 |       |            |     |                         |     |                  |      |    |      |   |            |       |
|----|-----------------|-------|------------|-----|-------------------------|-----|------------------|------|----|------|---|------------|-------|
| 37 | Trần Thị Thu    | Hà    | 29/10/1993 | Nữ  | Vĩnh Phúc               | ĐH  | Sư phạm Toán     | CQ   | GV | Toán | 2 | Liên Mạc   | Không |
| 38 | Đặng Trần       | Phong | 18/06/1979 | Nam | Mỹ Lương, Chương Mỹ     | ĐH  | Sư phạm Toán     | TX   | GV | Toán | 2 | Liên Mạc   | Không |
| 39 | Nguyễn Thị      | Hà    | 09/11/1995 | Nữ  | Phương Trung, Thanh Oai | ĐH  | Sư phạm Toán học | VHVL | GV | Toán | 2 | Quang Minh | Không |
| 40 | Nguyễn Thị Ánh  | Huyền | 10/7/1989  | Nữ  | Phú Thọ                 | ĐH  | Sư phạm Toán     | CQ   | GV | Toán | 2 | Quang Minh | Không |
| 41 | Nguyễn Vũ Hương | Giang | 01/5/1999  | Nữ  | Trung Giã, Sóc Sơn      | ĐH  | Sư phạm Toán học | CQ   | GV | Toán | 2 | Tiền Phong | Không |
| 42 | Nguyễn Thị      | Nga   | 05/11/1990 | Nữ  | Phú Đô, Nam Từ Liêm     | ThS | Toán học         | CQ   | GV | Toán | 2 | Tiền Phong | Không |
| 43 | Trần Thị Hương  | Giang | 07/09/1995 | Nữ  | Tam Hiệp, Thanh Trì     | ĐH  | Sư phạm Toán     | VHVL | GV | Toán | 2 | Tiền Thắng | Không |
| 44 | Nguyễn Thu      | Hương | 09/01/1993 | Nữ  | Vĩnh Phúc               | ĐH  | Sư phạm Toán học | VLVH | GV | Toán | 2 | Tiền Thắng | Không |
| 45 | Vũ Thị          | Huyền | 01/09/1993 | Nữ  | Vĩnh Phúc               | ĐH  | Sư phạm Toán học | CQ   | GV | Toán | 2 | Tiền Thắng | Không |

(Ấn định danh sách có 45 thí sinh)./.